TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2026/HS-ST
Ngày 19-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Bá Hiền và bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 2000, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038200010789; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn P (Đã chết) Họ tên mẹ: Đinh Thị P1 - Sinh năm: 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn; có 02 con, con đầu sinh năm 2020, con thứ 2 sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 (một) tiền án.

- Ngày 24/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/6/2024 tại Trại giam X, tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 03/6/2021, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác", đã chấp hành xong việc nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3 (Cơ sở 2), Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Thừa L9; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: TDP H, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số nhà F đường N, Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038095004237; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên bố: Nguyễn Thừa H1 - Sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Cao Thị M - Sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Vợ: Bùi Thị D - Sinh năm: 2000; Có 02 con; Con đầu sinh năm 2019; Con thứ 2 sinh năm 2021 Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2025 đến ngày 17/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H13, Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Hoàng Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 2004, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038204005398; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; họ tên bố: Hoàng Văn H2 (Đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1 - Sinh năm: 1972; Gia đình có 2 anh em. Bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 16/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: Nguyễn Công V; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1999, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038099007340 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Công H3 - Sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Trần Thị T2 (Đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hải M1 - Sinh năm: 2004; Có 1 con sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2018, bị Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính số 123XP23/40149N.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3 (Cơ sở 2), Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: Nguyễn Công N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038202008926; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Công C - Sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3 (Cơ sở 2), Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: Nguyễn Hoài L1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 2004, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD 038204005872; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 Họ tên bố: Nguyễn Văn L2 – Sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Phạm Thị S – sinh năm 1978; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2024, bị Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3 (Cơ sở 2), Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: Phạm Văn H4; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 3 năm 2003, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038203006380; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Phạm Văn H5 - Sinh năm: 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H6 - Sinh năm: 1980 Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3(cơ sở 2), Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ tên: Bùi Công Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà A Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số nhà A Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038091008553; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Bùi Công V1(đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T3 - Sinh năm 1962; Họ tên vợ: Lê Thị L3, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 127/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/9/2017, tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

- Ngày 31/3/2023, bị Công an thành phố T, tỉnh ThanhHoas xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ tên: Đỗ Minh A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 2000, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Phố G, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Phố G, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038200019174; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên bố: Không xác định; Họ tên mẹ: Lê Thị H7, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/9/2024. Tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ tên: Cao Tất C1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 3 năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Lô B, TĐC 12, MBQH A, P. H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038085000394; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên bố: Cao Tất B (đã chết); Họ tên mẹ: Hồ Thị T4 – Sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh, chị em. Bị cáo là con út. Họ tên vợ: Nguyễn Thị L4, sinh năm 1985; Có 02 con, sinh năm 2007 và 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/8/2005, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh T. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Minh N1, sinh năm 2000.

2. Lê Văn B1, sinh năm 2004.

3. Mai Ngọc H8, sinh năm 2004.

4. Cao Đăng Q, sinh năm 1991.

5. Cao Văn Đức A1, sinh năm 2000.

6. Hoàng Văn H9, sinh năm 1999.

7. Nguyễn Thị L5, sinh năm 1992.

Tai phiên tòa có mặt tất cả các bị cáo, vắng mặt toàn bộ các nhân chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Diễn biến hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1 và Nguyễn Công Vũ

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/9/2025, Nguyễn Công N, sinh năm 2002; Nguyễn Công V, sinh năm 1999; Bùi Sỹ L6, sinh năm 2000; Phạm Văn H4, sinh năm 2003 cùng trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa đi uống bia tại quán Vịt ở xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi Bùi Sỹ L6 đi về trước, N, V và H4 bàn bạc, thống nhất với nhau sẽ mua ma túy (thuốc lắc và K1) về sử dụng và chi phí mua hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho từng người. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện thoại bằng ứng dụng Mesenger cho Nguyễn Hoài L1, sinh năm 2004, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa để nhờ L1 đi mua ma túy, nhưng do L1 không nghe máy nên cả nhóm đi về nhà. Một lúc sau, N gọi điện thoại cho H4 và nói H4 gọi cho L1 để nhờ L1 mua ma túy (thuốc lắc và Ketamine) để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 42 phút ngày 07/9/2025, H4 gọi điện thoại cho L1 qua ứng dụng M2 và nói "Anh N nhờ bạn lấy ít đồ (ma túy) để anh em chơi". Sau đó, L1 gọi lại hỏi N thì N dặn L1 mua ma túy (thuốc lắc và K1) để mấy anh em chơi nên L1 đồng ý. Một lúc sau, H4 điều khiển xe môtô BKS: 84H1-442.97 đến nhà L1 để chở L1 đi mua ma túy. Khi gặp H4, L1 gọi điện bằng ứng dụng Zalo đến tài khoản "Aquar" của Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 04 (bốn) viên thuốc lắc và 01 (một) chỉ Ketamine, H đồng ý bán cho L1 và báo giá 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), yêu cầu L1 chuyển tiền trước vào tài khoản của H tại ngân hàng TMCP K5 số tài khoản 1951369999. Tiếp đó, L1 nhắn tin qua tài khoản Zalo cho N số tài khoản của H, còn H4 gọi cho N thông báo giá mua 04 (bốn) viên thuốc lắc, 01 (một) chỉ Ketamine là 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) và dặn N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H do L1 gửi. Sau đó, N dùng tài khoản ngân hàng T10 số 16082000288888, chuyển số tiền 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) đến tài khoản ngân hàng TMCP K5 số 1951369999 mang tên "NGUYEN VAN HAU". Sau khi nhận được tiền, H hẹn L1 đến khu vực nhà hàng Hải Béo, ở Quốc lộ A, thuộc địa phận xã Q, tỉnh Thanh Hóa để nhận ma túy. Khi H4 chở L1 đi đến điểm hẹn thì gặp H điều khiển xe môtô BKS: 36B8-860.48 đi đến, H đưa cho L1 01 (một) túi nilon chứa 04 (bốn) viên thuốc lắc (dạng viên nén màu xám) và 01 (một) túi nilon chứa ma túy Ketamine (các hạt tinh thể màu trắng). Nhận được ma túy, L1 bỏ vào túi quần rồi cùng H4 đi về. Trên đường về, H4 và L1 dừng lại tại quán T11 đường Q để L1 vào mua nước ngọt và 01 lon nước "Cocacola" rồi cả hai đi về trước cổng nhà N. Trong khi đợi L1 và H4 đi mua ma túy, N liên lạc với V và hẹn V qua nhà N để sử dụng ma túy nhưng do bị say bia nên N ngủ quên. Khi L1

và H4 về tới nhà N thì thấy V đang đứng trước cửa cổng nhà N. Do không thấy N ra mở cửa nên H4 tự mở cửa cổng đi vào nhà gọi N dậy và nói đã mua được ma túy, dặn N mang thêm đĩa sứ để xào ma túy Ketamine. N xuống dưới bếp lấy 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) cuộn giấy vệ sinh mang ra cổng, bỏ vào túi chứa nước ngọt đang treo trên xe của H4. Tại cổng nhà N, L1 lấy 04 viên thuốc lắc ra chia cho N, V, H4 và L1 mỗi người 01 (một) viên và bật nắp lon nước Cocacola để mọi người cùng sử dụng (uống cùng nước C). Lúc này, N không sử dụng thuốc lắc ngay mà bỏ vào túi quần đang mặc. Do lo sợ bị hàng xóm phát hiện nên cả nhóm cùng bàn bạc, thống nhất đi đến khu vực cánh đồng thôn X, xã Q, Thanh Hóa để tiếp tục sử dụng ma túy (N chở V bằng xe mô tô BKS: 36B8-586.42 còn H4 chở L1 bằng xe mô tô của H4). Đến nơi, N lấy viên ma túy thuốc lắc L1 đưa trước đó bỏ vào miệng và uống cùng với nước Cocacola. L1 lấy túi nilon chứa đĩa sứ, giấy vệ sinh và túi nilon chứa ma túy Ketamine đặt xuống nền đường. V lấy ra 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) đưa cho N để N cuộn thành ống hút (được cố định 2 đầu bằng vỏ đầu lọc điếu thuốc lá). Đồng thời, V lấy bật lửa ga đốt giấy vệ sinh để hơ nóng đĩa sứ, bỏ ma túy Ketamine lên đĩa và dùng điện thoại kẹp các tờ tiền 2.000đ, 5.000đ do H4 đưa cho V để dằm nhỏ và xào (đảo qua, đảo lại và miết) ma túy Ketamine thành bột mịn. H4 mở cốp xe của H4 lấy ra 01 (một) thẻ nhựa cứng đưa cho V kẻ ma túy Ketamine thành các đường. Tiếp đến, V lấy ống hút do Ngọc cuộn bằng tờ tiền để sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào mũi rồi đặt đĩa ma túy xuống nền đường. Tiếp theo, lần lượt N, H4 và L1 tự lấy đĩa ma túy (Ketamine) và sử dụng bằng hình thức hít thông qua ống hút. Quá trình sử dụng ma túy, H4 dùng điện thoại di động của H4 bật nhạc nghe để tăng sự kích thích. Đến khoảng 03 giờ ngày 07/9/2025, cả nhóm thống nhất đi mượn chiếu để nằm nghe nhạc cho thoải mái. Sau đó, N một mình điều khiển xe mô tô BKS: 36B8-586.42 đi đến quán phun xăm của Nguyễn Ngọc H10, sinh năm 2004, ở khu vực ngã ba C, xã Q, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mượn chiếu của H10 thì H10 đồng ý, nhưng do H10 đang bận xăm cho khách nên đã nhờ Lê Văn B1, sinh năm 2004, thường trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa vào nhà lấy chiếu mang ra đưa cho N mượn. Khi gặp Lê Văn B1, N hỏi "đi chơi không" thì B1 đồng ý đi cùng N. Sau đó, N để chiếu ở phía trước và chở B1 ngồi sau đi quay lại vị trí các đối tượng đang sử dụng ma túy và để chiếc chiếu xuống nền đường thì L1, H4, V, Ba, N đi lại chải chiếu ra ngồi. Do lúc này đã hết ma túy K2 (thuốc lắc), nên N bảo L1 đi lấy thêm 1.000.000 đồng để Ba sử dụng, L1 đồng ý. Do đang phê ma túy nên L1 nói với B1 lấy xe của H4 để chở L1 đi mua ma túy. Trên đường đi, L1 liên lạc với H hỏi mua 1.000.000 đồng thuốc lắc và nhắn N chuyển tiền cho H. N sử dụng tài khoản ngân hàng T10 16082000288888 chuyển số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho H rồi chụp ảnh giao dịch chuyển tiền gửi lại cho L1. Sau khi nhận tiền, H hẹn L1 đi đến khu vực nhà hàng Hải Béo, xã Q, tỉnh Thanh Hóa để nhận ma túy. Tại điểm hẹn, H đưa cho L1 01 (một) túi nilon chứa 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc (dạng viên nén màu xám) rồi rời đi. Sau khi mua được ma túy, B1 chở L1 quay lại vị trí sử dụng ma túy. Tại đây, L1 lấy 01 (một) viên ma túy (thuốc

lắc) ra đưa cho B1 thì B1 nhận lấy rồi bỏ vào miệng uống cùng nước C2, sử dụng xong viên thuốc lắc, Ba tự lấy đĩa ma túy Ketamine và tự sử dụng bằng hình thức "hít" rồi nằm ra chiếu nghe nhạc. 02 (hai) viên ma túy (thuốc lắc) còn lại L1 để xuống dưới chiếu để ai sử dụng thì tự lấy nhưng không thấy ai sử dụng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, L1 bỏ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào cốp xe máy của N rồi cùng N và B1 đi về nhà N ngủ. Còn H4 chở V về nhà rồi cũng đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 07/09/2025, khi Lê Văn B1 cùng với Trịnh Văn L7, sinh năm 2007, trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa đang đứng tại khu vực ngã ba C, thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an tỉnh T yêu cầu kiểm tra và mời về Công an xã Q, tỉnh Thanh Hóa để làm việc. Tại đây, Lê Văn B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Phạm Văn H4 và Nguyễn Hoài L1 tại cánh đồng thôn X, xã Q, tỉnh Thanh Hóa vào rạng sáng ngày 07/9/2025.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Văn B1 và Trịnh Văn L7, kết quả: Lê Văn B1 dương tính với các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Trịnh Văn L7 âm tính với các chất ma túy.

Ngày 08/9/2025, Nguyễn Công N xin đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng đồng, số imei: 351366064070402, lắp sim thuê bao: 0969142955; 01 (một) đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) được cuộn thành ống hút, cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc điếu thuốc lá có bám dính chất bột màu trắng; 02 (hai) mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (*hai nghìn đồng*) và 5.000đ (*năm nghìn đồng*) đều bám dính chất bột màu trắng; 02 (hai) vỏ túi nilon đều bám dính chất bột màu trắng, màu nâu; 01 (một) bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 (một) xe môtô Honda Vision, màu xanh BKS: 36B8-586.42 là các dụng cụ, phương tiện N dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cùng ngày, Phạm Văn H4, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1 đều xin đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Phạm Văn H4 giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số imei: 356098092746134, lắp sim thuê bao 0865825921; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA, Wave Anpha BKS: 84H1-442.97; Nguyễn Công V giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số imei: 357164764536184, lắp sim thuê bao: 0345473116; Nguyễn Hoài L1 giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số imei: 359052373814514, lắp sim thuê bao: 0338530889.

Tiến hành kiểm tra các điện thoại của Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1, Phạm Văn H4 ghi nhận có nội dung cuộc gọi, tin nhắn trao đổi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy giữa N với

V và L1; có nội dung tin nhắn liên quan về việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Hoài L1 với Nguyễn Văn H và lịch sử chuyển tiền mua ma túy từ tài khoản ngân hàng của Nguyễn Công N đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn H.

Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Phạm Văn H4, Nguyễn Hoài L1, kết quả: N, V, H4 và L1 đều dương tính với các chất ma túy THC, MOP.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công N tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở của Nguyễn Hoài L1 tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường vụ việc, vị trí các đối tượng sử dụng ma túy và truy tìm 01 (một) chiếc chiếu, 01 (một) thẻ nhựa cứng, 02 (hai) viên thuốc lắc còn lại nhưng không tìm thấy. Các đối tượng đều khai nhận sau khi sử dụng ma túy bị phê nên đều nằm nghe nhạc và không biết hiện 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc còn lại ở đâu. Khi ra về các đối tượng bỏ lại chiếc chiếu ở hiện trường và không kiểm tra, không để ý trên chiếu còn ma túy thuốc lắc hay không.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1 và Phạm Văn H4 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu kiểm tra điện thoại, phù hợp với lịch sử chuyển tiền ngân hàng; Kết quả xét nghiệm ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

1.2 Diễn biến hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Cao Tất C1, Đỗ Minh A và Bùi Công Đ.

Chiều tối ngày 06/9/2025, Cao Tất C1, sinh năm 1985, trú tại phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại từ số 0825884165 của C1 đến số điện thoại 0911522019 của Bùi Công Đ, sinh năm 1991, trú tại số nhà A Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa rủ Đ đi mua ma túy (hồng phiến) về nhà Đỗ Minh A, sinh năm 2000, trú tại Phố G, phường Q, tỉnh Thanh Hóa cùng sử dụng. Đ đồng ý và hẹn C1 qua nhà đón Đ đi cùng. Sau đó, C1 điều khiển xe môtô BKS: 36B5-987.08 qua đón Đ đi. Trên đường đi, Đ bảo C1 chuyển tiền cho Đ để mua ma túy, C1 sử dụng tài khoản ngân hàng A3 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng M4 số 8668688666 của Đ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và đưa cho Đ khoảng 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền mặt. Khi qua một quán tạp hóa ven đường, Đ vào mua kem, thuốc lá và nhờ chủ quán chuyển 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền mặt vào tài khoản ngân hàng M4 số 8668688666 của Đ. Tiếp đến, Đ gọi điện thoại đến số 0847739236 của Phạm Minh N1, sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố Q, phường Q, tỉnh Thanh Hóa để nhờ N1 mua ma túy nhưng N1 không nghe máy nên C1 và Đ đi đến nhà Đỗ Minh A ngồi chơi. Một lúc sau, N1 gọi lại thì Đ nhờ N1 mua hộ 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) ma túy hồng phiến, N1 đồng ý và nói

không có xe, nên Đ nói sẽ qua đón N1 cùng đi mua ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của C1 đi đến nhà N1. Tại đây, Đ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng M4 số 8668688666 đến tài khoản ngân hàng T10 số 19073633814013 của N1 số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Nhận được tiền, N1 sử dụng tài khoản zalo "Ngọc Hưng" của N1 gọi điện đến tài khoản zalo "Aquar" của Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy hồng phiến, H đồng ý và yêu cầu N1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng L13 số 0815091236 của H và hẹn N1 đến khu vực Cây xăng ven đường Q, gần trụ sở Công an huyện Q (cũ) thuộc xã L, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch. N1 sử dụng tài khoản ngân hàng T10 số 19073633814013 chuyển tiền cho H và nói Đ chở đến điểm hẹn lấy ma túy. Khi N1 và Đ đến nơi, H đi xe môtô BKS: 36B8-860.48 đến đưa cho N1 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén hình tròn, màu đỏ). N1 đưa lại túi ma túy cho Đ và nói Đ chở về nhà. Do trước đó, Đ và N1 có thỏa thuận trước về việc N1 mua hộ ma túy cho Đ, Đ sẽ cho N1 tiền nên N1 đã sử dụng số tiền còn lại (100.000đ) để nạp tiền chơi games. Có được ma túy, Đ giấu túi ma túy vào trong người và điều khiển xe mô tô quay lại nhà Minh A. Tại nhà Minh A, cả Đ, C1 và Minh A đều đi xuống phòng ngủ cuối cùng phía sau. Tại đây, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Minh A làm từ trước (gồm chai nhựa chứa nước, được đục lỗ trên thân chai gắn ống hút được làm bằng mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ xuyên vào thân chai) rồi đặt 02 (hai) viên ma túy hồng phiến lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt mặt dưới giấy bạc để ma túy hồng phiến thành khói dẫn vào bình hút và sử dụng bằng hình thức "hút". Khi Đ đi lên phòng khách thì Minh A đốt 02 (hai) viên ma túy hồng phiến còn lại để Minh A và C1 cùng sử dụng bằng hình thức "hút" rồi cả hai người đi lên phòng khách chơi điện tử. Một lúc sau, C1 rủ Đ tiếp tục mua ma túy về sử dụng thì Đ đồng ý và bảo C1 chuyển tiền cho Đ để mua ma túy. Do không còn tiền nên C1 gọi điện, nhắn tin qua tài khoản Zalo với Nguyễn Thị L5, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa hỏi vay 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), L5 đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng A4 số 3521205049420 chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng A3 số 46637997 của C1. Nhận được tiền, C1 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của Đ, số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và dặn Đ mua 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) ma túy, nạp thẻ games cho Minh A và C1 mỗi người 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, Đ lại gọi điện cho N1 nhờ N1 mua hộ ma túy, N1 đồng ý và nói không có xe nên Đ nói với N1 là Minh A sẽ qua chở N1 đi mua ma túy. Tiếp đó, Đ chuyển tiền từ ngân hàng M4 số 8668688666 đến số tài khoản ngân hàng T10 số: 19073633814013 của N1 số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) và bảo Minh A điều khiển xe môtô BKS: 36B5-987.08 đến nhà chở N1 đi mua ma túy. Nhận được tiền, N1 liên lạc qua Zalo với Nguyễn Văn H hỏi mua của H 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) ma túy hồng phiến. H đồng ý, yêu cầu N1 chuyển tiền trước vào tài khoản và hẹn N1 đến địa điểm cũ để giao dịch. Một lúc sau, Minh A qua chở N1 đến điểm hẹn gặp H. Tại đây, H điều khiển xe mô tô đi đến và đưa cho N1

01 (một) túi nilon màu trắng chứa 08 (tám) viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén hình tròn, màu đỏ) rồi rời đi. Sau khi nhận được ma túy, Minh A chở N1 quay về nhà Minh A. Trên đường đi, N1 lấy ra 01 (một) viên ma túy hồng phiến. Về đến nơi, N1 đi vào nhà gặp Đ, và đưa túi ma túy chứa 07 viên hồng phiến cho Đ và nói "cho em lấy 01 (một) viên đem về chơi" thì Đ không phản đối. Lúc này, Minh A đưa cho N1 mảnh giấy bạc để gói viên ma túy hồng phiến và điều khiển xe môtô của C1 chở N1 về nhà. Có được ma túy, Đ tìm lấy giấy bạc rồi mang theo ma túy và cùng C1 đi vào phòng ngủ phía sau nhà. Tiếp đến, lần lượt Đ và C1 thay nhau tự đốt, sử dụng mỗi người 02 (hai) viên ma túy hồng phiến bằng hình thức "hút". Một lúc sau, Minh A đi về, vào phòng và tự đốt 03 (ba) viên ma túy hồng phiến còn lại để Minh A, C1 và Đ thay nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, cả ba người lên phòng khách ngồi chơi điện tử. Sau đó, C1 và Đồng lần L8 đi về nhà.

Về phần Phạm Minh N1, sau khi có được 01 (một) viên ma túy hồng phiến, N1 mang về nhà một mình sử dụng hết bằng hình thức "hút" với giấy bạc. Sau khi sử dụng ma túy, N1 vứt bỏ giấy bạc vào thùng rác gần nhà. N1 tiếp tục sử dụng số tiền còn lại 100.000 đồng do Đ chuyển nạp thẻ chơi games. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/9/2025, khi N1 đang đi bộ ven đường Q, gần cầu Q, phường Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an tỉnh T mời về trụ sở làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Minh N1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng vàng, số imei 359184076761971, lắp sim thuê bao 0847739236 của Phạm Minh N1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã tiến hành triệu tập Cao Tất C1, Đỗ Minh A, Bùi Công Đ để làm việc. Tại Cơ quan điều tra C1, Minh A và Đồng đều xin đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bản thân. Đồng thời C1 tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, số I: 352861162294267, bên trong lắp sim thuê bao: 0825884165; Minh A tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 35669308255152, bên trong lắp sim thuê bao 0796949614; Đồng tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, bên trong lắp sim thuê bao 0911522019.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Bùi Công Đ, Đỗ Minh A, Cao Tất C1, kết quả: Đồng, Minh A và C1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Minh A tại phố G, phường Q, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ: 01 (một) chai nhựa được đục lỗ trên thân chai tại khu vực sân phơi, 01 (một) ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 5.000đ đã bị cháy xém vá 01 (một) vỏ túi nilon dạng túi zip trong sọt rác ở khu vực bếp, 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng trên giường ngủ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Phạm Minh N1, Bùi Công C3, Cao Tất C1, kết quả: Có nội dung tin nhắn liên quan đến việc chuyển tiền mua ma túy giữa C1 với Đ, giữa Đ với N1 và giữa N1 với Nguyễn Văn H, phù hợp với lịch sử giao dịch trên tài khoản ngân hàng của Phạm Minh N1 và Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra các bị cáo Cao Tất C1, Đỗ Minh A, Bùi Công Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Phạm Minh N1, Nguyễn Văn H; phù hợp với tài liệu kiểm tra điện thoại, lịch sử giao dịch chuyển tiền ngân hàng; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, kết quả xét nghiệm ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

1.3 Diễn biến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Hoàng Ngọc T.

Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và có tiền mua ma túy sử dụng Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004, trú tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Do có quen biết với Hoàng Văn H9, sinh năm 1999, trú tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa nên T nói với H9 bản thân có ma túy hồng phiến và khi nào H9 cần mua ma túy thì gọi T. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2025, H9 liên lạc, nhắn tin từ tài khoản Messenger "Hòa Con" của H9 đến tài khoản mesenger "Hoàng Ngọc T" của T hỏi mua 05 (năm) viên ma túy hồng phiến. T đồng ý, báo giá 620.000đ (*Sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) và yêu cầu H9 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T10 số 36031004345666 của T. Sau đó, H9 dùng tài khoản ngân hàng V3 số 99974672539 chuyển đến tài khoản ngân hàng của T số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và hẹn T qua nhà H9 để lấy 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền mặt. Một lúc sau, T điều khiển xe môtô BKS: 36B3 - 871.66 đến nhà H9 lấy tiền rồi rời đi. Trên đường đi, T liên hệ vào tài khoản Z "Aquar" của Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 11 (*mười một*) viên ma túy hồng phiến. H đồng ý, báo giá 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*) và yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T10 số 1951369999. Sau đó, T chuyển cho H số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) và hẹn H sẽ trả đủ tiền khi nhận được ma túy. H đồng ý và hẹn T đến khu vực nhà hàng Hải Béo, ở Quốc lộ A, thuộc thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch. Tại đây, T đưa cho H số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* còn thiếu, H nhận tiền và chỉ túi ma túy để dưới mặt đường cho T tự nhặt rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Sau khi nhận được 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa 11 (*mười một*) viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén hình tròn, màu đỏ), T cất giấu vào trong người. Trên đường về, T dừng lại ở đoạn đường vắng, lấy ra 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến gói vào khẩu trang. Tiếp đến, T một mình đi đến nhà H9 và đưa cho H9 túi nilon chứa 05 (năm) viên ma túy hồng phiến. Đối với số ma túy còn lại 06 viên gói trong khẩu trang, T mang về nhà một mình sử dụng hết bằng hình thức "hút" trên giấy bạc. Về

phần Hoàng Văn H9, sau khi mua được ma túy của T, H9 cất giấu túi ma túy vào trong người và đi đến bãi đất trống gần nhà, một mình sử dụng hết số ma túy đó bằng hình thức "hút". Sau khi sử dụng xong ma túy, H9 vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm vỏ chai nhựa, các mảnh giấy bạc) ở ven đường rồi đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, khi Hoàng Ngọc T đang đứng ở khu vực trước khách sạn C5, phố H, phường Q, tỉnh Thanh Hóa, do có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên bị tổ Công tác Công an tỉnh T kiểm tra và mời về trụ sở để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm, Hoàng Ngọc T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bị vỡ mặt kính phía sau, số imei: 354842092132544 của Hoàng Ngọc T.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Ngọc T xin đầu thú về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" cho Hoàng Văn H9 vào ngày 06/9/2025.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Ngọc T tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành làm việc với Hoàng Văn H9, H9 khai nhận ngày 06/9/2025 có mua 05 viên hồng phiến của Hoàng Ngọc T. Lời khai của H9 phù hợp với lời khai của T và kết quả kiểm tra điện thoại, nhật ký chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng giữa H9 và T. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Văn H9 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai của Hoàng Văn H9, Nguyễn Văn H; Phù hợp với các tài liệu kiểm tra điện thoại, lịch sử chuyển tiền ngân hàng; Kết quả xét nghiệm chất ma túy; Biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

1.4 Diễn biến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Nguyễn Thừa Linh

Nguyễn Thừa Linh, sinh năm 1995, trú tại TDP H, phường S, tỉnh Thanh Hóa có sử dụng trái phép chất ma túy và quen biết với Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Qua nói chuyện, L9 biết H có bán ma túy với giá rẻ nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Tối ngày 03/09/2025, L9 liên lạc từ tài khoản Zalo của L9 đến tài khoản Z "Aquar" của H hỏi mua 05 (năm) viên ma túy hồng phiến. H đồng ý, báo giá 05 viên hồng phiến là 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và yêu cầu L9 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP K5 số 1951369999 của H. Sau đó, L9 sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP C6 số 106875399155 chuyển số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) cho H và gửi vị trí của L9 qua tài khoản Zalo cho H để H mang ma túy đến. Khoảng 30 phút sau, L9 đang đứng trong sân thì H đến, H gọi L9 ra ngoài cổng và ném về phía L9 01 (một) vỏ bao

thuốc lá bên trong là gói giấy bạc chứa 05 (năm) viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén hình tròn, màu đỏ) rồi rời đi. Nhận được ma túy, L9 mang vào phòng ngủ của mình sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy hồng phiến bằng hình thức "hút" trên giấy bạc. 03 (ba) viên ma túy hồng phiến còn lại, L9 gói lại và cất giấu ở chân giường. Đến khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2025, khi L9 đang ở nhà thì Cao Đăng Q, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố S, phường S, tỉnh Thanh Hóa gọi điện, nhắn tin từ tài khoản M3 "Cao Quyền" đến tài khoản M3 "Nguyễn Thừa L9" của L9 hỏi mua của L9 03 (ba) viên ma túy hồng phiến. L9 đồng ý, báo giá 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và yêu cầu Q chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP C6 số 106875399155 của L9. Sau đó, Quyền sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP C6 số 104874822510 chuyển 750.000 đồng cho L9. Nhận được tiền, L9 đi bộ, mang theo gói giấy bạc chứa 03 (ba) viên ma túy hồng phiến đặt ở gốc cột điện cạnh tường rào chùa K6, phường S, tỉnh Thanh Hóa và thông báo vị trí đặt ma túy để Q tự đến lấy. Nhận được ma túy, Cao Đăng Q mang gói ma túy về nhà một mình sử dụng hết bằng hình thức "hút" trên giấy bạc tại bàn uống nước đặt tại phòng khách.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/9/2025, Cao Văn Đức A1, sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa gọi điện, nhắn tin từ tài khoản Z "Lê Đức A2" đến tài khoản Zalo của L9, hỏi L9 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mua được bao nhiêu viên ma túy hồng phiến. L9 nói với Đức A2 chỉ được có 06 (sáu) viên và phải mất thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) phí ship. Đức A2 đồng ý chuyển cho L9 số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tài khoản ngân hàng V4 số 1015265466 của Đức A2 đến số tài khoản ngân hàng TMCP C6 của L9. Nhận được tiền, L9 liên lạc qua Zalo với H hỏi mua của H 10 (*mười*) viên ma túy hồng phiến, H đồng ý báo giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và công ship là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, H yêu cầu L9 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng L13 số 0815091236 của H. L9 sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP C6 của L9 chuyển số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) vào tài khoản ngân hàng của H và gửi vị trí của L9 cho H. Một lúc sau, H đi xe mô tô đến nhà của L9, gọi L9 ra cổng và ném vào trong sân 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng L10, bên trong là túi nilon chứa 10 (mười) viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén hình tròn, màu đỏ) rồi rời đi. Nhận được ma túy, L9 lấy ra 02 (hai) viên ma túy hồng phiến cầm ra tay rồi mang số ma túy còn lại đặt ở bờ tường cột cổng nhà L9 và thông báo vị trí đặt ma túy để Đức A2 đến lấy. Tiếp đến, L9 mang 02 (hai) viên ma túy lấy ra trước đó vào phòng ngủ một mình sử dụng hết bằng hình thức "hút" trên giấy bạc rồi vứt các mảnh giấy bạc ra thùng rác trước nhà.

Đối với Cao Văn Đức A1, sau khi mua được ma túy của L9, Đức A1 đã mang ma túy về nhà, lấy chai nước, giấy bạc làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một mình sử dụng hết 08 (tám) viên ma túy hồng phiến bằng hình thức "hút" sau đó vứt bỏ các dụng cụ sử dụng ma túy ra thùng rác ngoài đường.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/9/2025, tổ công tác Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường S mời Cao Đăng Q đến trụ sở để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo kế hoạch. Kết quả xét nghiệm, Cao Đăng Q dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số sê-ri G6TYVCF8KPHD, số máy: MT5L2LL/A, bên trong lắp sim thuê bao: 0968040037 của Quyền là phương tiện Quyền sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Ngày 08/9/2025, tại Công an phường S, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thừa L9 xin đầu thú về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" cho Cao Đăng Q ngày 04/9/2025. L9 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số imei: 350321539980215, số imei 2: 350321538867405, bên trong lắp sim thuê bao: 0973431638 là phương tiện L9 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Thừa Linh dương T5 với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thừa L9 tại Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Đăng Q, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ: 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước (1x5)cm, trên bề mặt có màu đen do bị cháy xém, 01 (một) bật lửa ga đã qua sử dụng là dụng cụ Q dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn Đức A1 khai nhận hành vi mua 08 (tám) viên ma túy hồng phiến của Nguyễn Thừa L9 vào rạng sáng ngày 07/9/2025 và đã một mình sử dụng hết số ma túy này. Đức A1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, màu hồng, bên trong lắp sim thuê bao 05844023283; Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Cao Văn Đức A1: Dương tính với ma túy Methamphetamine (MET).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thừa L9 thành khẩn khai nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Cao Đăng Q, Cao Văn Đức A1 và Nguyễn Văn H; phù hợp với tài liệu kiểm tra điện thoại, lịch sử chuyển tiền trên tài khoản ngân hàng; Phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

1.5 Diễn biến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Nguyễn Văn H

Do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. H lập tài khoản mạng xã hội Telegram, tham gia các nhóm kín để tìm "đầu mối" mua ma túy. Qua đó, H kết bạn với một tài khoản tên "Nguyễn Văn Đ1" ở Thanh Hóa (H không biết tên thật, địa chỉ cụ

thể) có bán ma túy. Đầu tháng 9 năm 2025, H hỏi mua của Đ1 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) ma túy hồng phiến, thuốc lắc và Ketamine. Đ1 đồng ý, hẹn H đến khu vực cổng nghĩa trang C7 phía đường đi vào phường Q (cũ) để giao dịch. Sau đó, H điều khiển xe môtô BKS: 36B5-987.08 đến điểm hẹn thì Đ1 liên lạc yêu cầu H đặt tiền xuống dưới viên gạch gần đó rồi đi lên một đoạn đứng chờ. Tiếp đến, Đ1 yêu cầu H quay lại vị trí đặt tiền và hướng dẫn H lấy ma túy trong túi nilon màu đen gần đó. H làm theo hướng dẫn, nhặt túi nilon lên kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 07 (bảy) viên thuốc lắc (dạng viên nén) và ma túy Ketamine (các hạt tinh thể màu trắng); 01 (một) túi nilon màu tím kích thước khoảng (5x8)cm; một số túi nilon có kích thước khác nhau đều chứa các viên nén hình tròn, màu đỏ có kích thước khác nhau. Nhận được ma túy, H cất giấu vào túi quần và điều khiển xe môtô đi về nhà. Sau đó, H tự mình chia nhỏ số ma túy bỏ vào các túi nilon khác nhau để thuận lợi khi bán cho khách.

Trong các ngày từ 03/9/2025 đến ngày 07/9/2025, Nguyễn Văn H đã nhiều lần bán ma túy cho một số đối tượng gồm:

- Tối ngày 03/9/2025 và 07/9/2025, H bán ma túy (hồng phiến) cho Nguyễn Thừa L9, sinh năm 1995, trú tại TDP H, phường S, tỉnh Thanh Hóa 02 lần. Lần thứ nhất, H bán cho L9 05 (năm) viên ma túy hồng phiến với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và lần thứ 2, H bán cho L9 10 (mười) viên ma túy hồng phiến với giá 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*). Các lần bán ma túy cho L9, H và L9 đều liên lạc bằng tài khoản Z, L9 chuyển tiền mua ma túy cho H bằng tài khoản ngân hàng TMCP K5 số 1951369999 vào tài khoản ngân hàng L13 số 0815091236 của H. Hai lần bán ma túy cho L9, L9 đều gửi vị trí nhà L9 cho H qua Zalo. Sau đó, H đều bỏ ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng L10 và điều khiển xe môtô BKS: 36B8 - 860.48 đến cửa nhà L9 ném vào bên trong để L9 tự nhặt ma túy.

- Chiều ngày 06 tháng 9 năm 2025, H bán cho Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004, trú tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa 11 (mười một) viên ma túy hồng phiến với giá 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) tại khu vực nhà hàng Hải Béo, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Ngọc T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T10 số 1951369999 của H và đưa 200.000đ tiền mặt (gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ).

- Tối ngày 06/9/2025, tại khu vực Cây xăng ven đường Q, gần trụ sở Công an huyện Q (cũ) thuộc xã L, tỉnh Thanh Hóa, H bán ma túy hồng phiến cho Phạm Minh N1, sinh năm 2000, trú tại TDP Q, phường Q, tỉnh Thanh Hóa 02 (hai) lần gồm: Lần thứ nhất, H bán cho N1 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Lần thứ hai, H bán cho N1 08 (tám) viên ma túy hồng phiến với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*). Những lần bán ma túy cho N1, H và N1 liên lạc bằng tài khoản Z và N1 đều chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng L13 số 0815091236 của H.

- Ngày 07/9/2025, H bán ma túy (Thuốc lắc và K3) cho Nguyễn Hoài L1, sinh năm 2004, trú tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa 02 (hai) lần gồm:

Lần thứ nhất, H bán cho L1 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) túi ma túy Ketamine với giá 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); Lần thứ hai, H bán cho L1 bán 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Cả hai lần bán ma túy cho L1, H và L1 đều liên lạc qua tài khoản Z và Nguyễn Công N là người chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng TMCP K5 số 1951369999 của H. Sau đó, H điều khiển xe môtô BKS: 36B8-860.48 đến khu vực gần nhà hàng Hải Béo thuộc xã Q, tỉnh Thanh Hóa để gặp L1 đưa ma túy.

Đến khoảng gần 12 giờ 00 phút ngày 07/9/2025, khi H đang đứng một mình cạnh xe môtô BKS: 36B8 - 860.48 ở khu vực nhà hàng Hải Béo, xã Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an tỉnh T yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, H đã lấy trong túi da màu đen đeo trước ngực ra: 02 (hai) túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (4x4)cm, bên trong mỗi túi chứa lần lượt 17 (mười bảy) và 01 (một) viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm bên trong chứa 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu đỏ đều là ma túy hồng phiến để giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 xe môtô BKS: 36B8-860.48 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, số imei 359922298278807, bên trong lắp sim thuê bao 0846322041.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H xin đầu thú về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và khai nhận mục đích H cất giấu số ma túy trong người là để bán kiếm lời.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn H, kết quả: Nguyễn Văn H âm tính với các chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn Ư, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người mua Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T, Phạm Minh N1, Nguyễn Hoài L1; phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại và lịch sử giao dịch chuyển nhận tiền trên tài khoản ngân hàng của H; Phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy.

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.1***

- Tại Bản kết luận giám định số 3447/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ; chất bột màu trắng bám dính trên mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; chất bột màu trắng bám dính trên 02 (hai) mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ và 5.000đ; chất bột màu trắng, màu nâu bám dính trên 02 (hai) vỏ túi

nilon (do Nguyễn Công N giao nộp) gửi giám định: Đều là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Tại Bản kết luận giám định số 3522/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy các chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiêu ghi thu của Phạm Văn H4, Nguyễn Công V, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1 và Lê Văn B1.

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.2***

- Tại Bản kết luận giám định số 3452/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trong 01 (một) chai nhựa, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ, 01 (một) túi nilon (dạng túi Z1) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đỗ Minh A.

- Tại Bản kết luận giám định số 3495/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Tất C1, Bùi Công Đ, Đỗ Minh A và Phạm Minh N1.

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.4***

- Tại Bản kết luận giám định số 3444/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Đăng Q.

- Tại Bản kết luận giám định số 3493/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Đăng Q, Nguyễn Thừa L9.

- Tại Bản kết luận giám định số 3639/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Văn Đức A1.

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.5***

- Tại Bản kết luận giám định số 3451/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K7 - Công an tỉnh T kết luận: 35 (*ba mươi lăm*) viên nén hình tròn, màu đỏ trong các túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy, có tổng khối lượng là 3,434g(*ba phẩy bốn ba tư gam)*, loại *Methamphetamine*.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.1***

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Công N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng đồng, số imei: 351366064070402, lắp sim thuê bao: 0969142955; 01 (một) đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộn thành

ống hút, cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc điếu thuốc lá có bám dính chất bột màu trắng; 02 (hai) mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) và 5.000đ (năm nghìn đồng) đều bám dính chất bột màu trắng; 02 (hai) vỏ túi nilon đều bám dính chất bột màu trắng, màu nâu; 01 (một) bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 (một) xe môtô BKS: 36B8-586.42, nhãn hiệu Honda, màu X-Đen là công cụ, phương tiện phạm tội do Nguyễn Công N tự nguyện giao nộp;

- Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Văn H11: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số imei: 356098092746134, lắp sim thuê bao: 0865825921 và 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS: 84H1-442.97, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Công V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số imei: 357164764536184, lắp sim thuê bao: 0345473116.

- Thu giữ của Nguyễn Hoài L1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số imei: 359052373814514, lắp sim thuê bao: 0338530889

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.2***

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ tại nhà Đỗ Minh A: 01 (một) chai nhựa được đục lỗ trên thân chai, 01 (một) ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 (một) vỏ túi nilon dạng túi zip, 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Cao Tất C1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, số I: 352861162294267, bên trong lắp sim thuê bao: 0825884165

- Thu giữ của Đỗ Minh A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 35669308255152, bên trong lắp sim thuê bao: 0796949614

- Thu giữ của Bùi Công Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, bên trong lắp sim thuê bao: 0911522019

- Thu giữ của Phạm Minh N1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng vàng, số imei: 359184076761971, lắp sim thuê bao: 0847739236

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.3***

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bị vỡ mặt kính phía sau, số imei: 354842092132544

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.4***

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 mảnh giấy bạc, kích thước (01x05)cm bên trên bề mặt có màu đen do bị cháy xém; 01 bật lửa ga màu xanh, đỏ thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Đăng Q.

- Tạm giữ của Cao Đăng Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số sê-ri G6TYVCF8KPHD, số máy: MT5L2LL/A, bên trong lắp sim thuê bao 0968040037

- Tạm giữ của Nguyễn Thừa L9: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số imei: 350321539980215, số imei 2: 350321538867405, bên trong lắp sim thuê bao 0973431638

- Tạm giữ của Cao Văn Đức A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, màu hồng, bên trong lắp sim thuê bao 05844023283

**** Đối với nội dung vụ án tại mục 1.5***

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn H: 02 (hai) túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (4x4)cm, bên trong mỗi túi chứa lần lượt 17 (mười bảy) và 01 (một) viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm bên trong chứa 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu đỏ đều là ma túy hồng phiến; 01 xe môtô BKS: 36B8-860.48, nhãn hiệu Honda Future, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, số imei: 359922298278807, bên trong lắp sim thuê bao 0846322041.

Về xử lý vật chứng

- Đối với 01 (một) xe môtô BKS: 36B8-586.42, nhãn hiệu Honda, V màu Xanh - Đen tạm giữ của Nguyễn Công N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công C, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa (*là bố đẻ của Nguyễn Công N*). Việc Nguyễn Công N sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, ông Nguyễn Công C không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô BKS: 36B8-586.42 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công C theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, Wave Anpha, màu đỏ BKS: 84H1-442.97, màu sơn Đ2-Đen-Bạc tạm giữ của Phạm Văn H4. Quá trình điều tra xác định chiếc xe môtô trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn H5, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa (*là bố đẻ của Phạm Văn H4*). Việc Phạm Văn H4 sử dụng chiếc xe môtô trên để thực hiện hành vi phạm tội ông H5 không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe môtô BKS: 84H1-442.97 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn H5 theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe môtô BKS: 36B8-860.48, nhãn hiệu Honda Future, màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1993, trú tại

thôn F, xã Q, tỉnh Thanh Hóa (*là chị gái của Nguyễn Văn H*). Việc H sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Nguyễn Thị T6 không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe môtô BKS: 36B8-860.48 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T6 theo quy định.

- Đối với 01 (một) môtô nhãn hiệu Honda, Lead BKS: 36B3-871.66 là phương tiện Hoàng Ngọc T sử dụng để mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972, trú tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (*là mẹ đẻ của Hoàng Ngọc T*). Việc T sử dụng chiếc xe môtô trên để thực hiện hành vi phạm tội bà Nguyễn Thị T1 không biết, không liên quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã trả lại xe môtô trên cho bà T1. Cơ quan điều tra xét thấy không cần thiết phải tạm giữ xe môtô BKS: 36B3-871.66.

- Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh BKS: 36B5-987.08 là phương tiện Cao Tất C1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên không thuộc diện vật chứng của vụ án khác, không có tranh chấp về dân sự, là tài sản hợp pháp của anh Cao Tất L11, sinh năm 1979, trú tại phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa (*là anh trai của Cao Tất C1*). Việc Cao Tất C1 sử dụng xe môtô trên để thực hiện hành vi phạm tội anh L11 không biết, không liên quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, C1 đã trả lại xe môtô trên cho L11. Cơ quan điều tra xét thấy không cần thiết phải tạm giữ xe môtô BKS: 36B5-987.08 nên không tạm giữ.

- Đối với các mẫu nước tiểu đã thu giữ Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

*** Đối với các vật chứng còn lại gồm:**

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS1A 073629 do Phòng K7 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chứ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T7, Trần Thị Thúy H12, Nguyễn Thanh T8 và các hình dấu của Phòng K7 Công an tỉnh T - Chứa các dụng cụ sử dụng ma túy do Nguyễn Công N giao nộp còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp catton được dán kín, niêm phong bởi các chứ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T7, Trần Thị Thúy H12, Lương Xuân N2 và các hình dấu của Phòng K7 Công an tỉnh T - Chứa dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà Đỗ Minh A còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 117249 do Phòng K7 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chứ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T7, Lại Thị Thanh L12, Hoàng Nhất V2 và các hình dấu của Phòng K7 Công an tỉnh T - Chứa dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Đăng Q còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 117232 do Phòng K7 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chứ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T7, Trần Thị Thúy H12, Nguyễn Thanh T8 và các hình dấu của Phòng

K7 Công an tỉnh T - Chứa số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H là các vật chứng còn lại sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng đồng, số imei 351366064070402, lắp sim thuê bao 0969142955 của Nguyễn Công N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số imei: 356098092746134, lắp sim thuê bao 0865825921 của Nguyễn Văn H11.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số imei: 357164764536184, lắp sim thuê bao 0345473116 của Nguyễn Công V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số imei: 359052373814514, lắp sim thuê bao: 0338530889 của Nguyễn Hoài L1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, số I: 352861162294267, bên trong lắp sim thuê bao 0825884165 của Cao Tất C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 35669308255152, bên trong lắp sim thuê bao: 0796949614 của Đỗ Minh A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, bên trong lắp sim thuê bao 0911522019 của Bùi Công Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bị vỡ mặt kính phía sau, số imei: 354842092132544 của Hoàng Ngọc T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số imei: 350321539980215, số imei 2: 350321538867405, bên trong lắp sim thuê bao: 0973431638 của Nguyễn Thừa L9.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, số imei: 359922298278807, bên trong lắp sim thuê bao 0846322041 của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng vàng, số imei: 359184076761971, lắp sim thuê bao 0847739236 của Phạm Minh N1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số sê-ri G6TYVCF8KPHD, số máy: MT5L2LL/A, bên trong lắp sim thuê bao: 0968040037 của Cao Đăng Q.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, màu hồng, bên trong lắp sim thuê bao: 05844023283 của Cao Văn Đức A1.

- 01 bật lửa ga do Nguyễn Công N giao nộp; 02 bật lửa ga thu giữ khi khám xét nơi ở của Cao Đăng Q và Đỗ Minh A.

Là các vật chứng còn lại của vụ án, được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSKV2 ngày 27/02/2026 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Đỗ Minh A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T, Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điều 251 của Bộ luật Hình sự tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Căn cứ: khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự tuyên bố:

- Các bị cáo Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thừa L9 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Ngọc T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

4. Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Minh A mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

5. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Bùi Công Đ mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Xử phạt Nguyễn Hoài L1 mức án từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Xử phạt Nguyễn Công V mức án từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Xử phạt Cao Tất C1 mức án từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Xử phạt Phạm Văn H4 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Công N mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

6. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thừa L9 và Hoàng Ngọc T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H còn lại sau giám định.

- **01** bật lửa ga thu giữ của Nguyễn Công N giao nộp; 02 bật lửa ga thu giữ khi khám xét nơi ở của Cao Đăng Q và Đỗ Minh A

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, của Nguyễn Công N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của Nguyễn Văn H11; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của Nguyễn Công V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của Nguyễn Hoài L1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G của Cao Tất C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Đỗ Minh A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của Bùi Công Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của Hoàng Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của Nguyễn Thừa L9; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax của Nguyễn Văn H.

*** Trả lại cho những người có liên quan:**

- Trả lại cho Phạm Minh N1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7;

- Trả lại cho Cao Đăng Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max;

- Trả lại Cao Văn Đức A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15

*** Truy thu số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có:**

- Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 9.200.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu của Nguyễn Thừa L9 số tiền 950.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi xét xử đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T, Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ

phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] **Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H**

Từ ngày 03/9/2025 đến ngày 07/9/2025, Nguyễn Văn H đã 07 lần thực hiện hành vi bán trái phép các chất ma túy hồng phiến (*Methamphetamine*), thuốc lắc (MDMA) và Ketamine cho nhiều đối tượng khác nhau trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Việc mua bán được thực hiện thông qua liên lạc bằng ứng dụng Zalo, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng và giao nhận ma túy trực tiếp hoặc để lại tại địa điểm thỏa thuận, cụ thể như sau:

- Vào các ngày 03/9/2025 và 07/9/2025, tại Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn H bán ma túy cho Nguyễn Thừa L9 02 lần, tổng số 15 viên ma túy (hồng phiến), số tiền thu được của 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thừa L9 là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*;

- Tối và đêm ngày 07/9/2025, tại khu vực nhà hàng Hải Béo, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn H đã bán ma túy Thuốc lắc và K3 cho Nguyễn Hoài L1 02 (hai) lần; Lần thứ nhất, H bán cho L1 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) túi ma túy Ketamine với giá 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); Lần thứ hai, H bán cho L1 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*);

- Chiều ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại khu vực nhà hàng Hải Béo, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn H đã bán cho Hoàng Ngọc T 11 (*mười một*) viên ma túy hồng phiến với giá 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*);

- Tối ngày 06/9/2025, tại khu vực Cây xăng ven đường Q, gần trụ sở Công an huyện Q (trước đây) thuộc xã L, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho Phạm Minh N1, 02 (hai) lần gồm: Lần thứ nhất, H bán cho N1 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Lần thứ hai, H bán cho N1 08 (tám) viên ma túy hồng phiến với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*);

Ngoài các lần đã bán ma túy trót lọt nêu trên, Nguyễn Văn H còn cất giấu trái phép 35(*ba mươi lăm)* viên ma túy có tổng khối lượng 3,434 gam (*ba phẩy bốn ba tư gam)* ma túy loại *Methamphetamine* nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Do số ma túy H bán cho Nguyễn Thừa L9, Nguyễn Hoài L1, Hoàng Ngọc T và Phạm Minh N1 đã được các đối tượng trong vụ án sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó, Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 3,434 gam (*ba phẩy bốn ba tư gam)*, loại *Methamphetamine* và 07 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thừa L9, Nguyễn Hoài L1, Hoàng Ngọc T và Phạm Minh N1.

[2.2] **Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thừa L9**

Sau khi mua được ma túy (15 viên hồng phiến) của Nguyễn Văn H. Ngày 04/9/2025, Nguyễn Thừa L9 đã bán lại cho Cao Đăng Q 03 viên ma túy với giá 750.000 đồng(*bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*; Ngày 07/9/2025, Nguyễn Thừa L9 bán cho Cao Văn Đức A1 08 viên ma túy với giá 1.500.000 đồng(*một triệu năm trăm nghìn đồng)*; Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 đã sử dụng hết số ma túy mua được; Đối với 02 viên ma túy còn lại L9 cũng đã sử dụng hết. Do đó, Nguyễn Thừa L9 phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 vào các ngày 03/9/2025 và 07/9/2025.

[2.3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Ngọc T

Sau khi mua được 11 viên ma túy (hồng phiến) của Nguyễn Văn H với giá 1.100.000 đồng(*một triệu một trăm nghìn đồng)*. Đến chiều ngày 06/9/2025, Hoàng Ngọc T đã có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy (hồng phiến) cho Hoàng Văn H9, sinh năm 1999, trú tại phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa với giá 620.000 đồng(*sáu trăm hai mươi nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, H9 đã sử dụng hết. Đối với 06 viên ma túy còn lại, T cũng đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ xác định khối lượng ma túy. Do đó, Hoàng Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 (một) lần bán ma túy cho Hoàng Văn H9 vào ngày 06/9/2025.

[2.4] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V

Tối ngày 06/9/2025 đến rạng sáng ngày 07/9/2025, tại cánh đồng thôn X, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V, Phạm Văn H4 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Nguyễn Công N là người được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Văn H (02 lần), N là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (*đĩa sứ, giấy ăn*), cuộn ống hút, rủ Lê Văn B1 sử dụng ma túy, đi mượn chiếu để bản thân N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V, Phạm Văn H4 và Lê Văn Ba C4 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nguyễn Hoài L1 biết và tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, L1 là người trực tiếp liên hệ mua ma túy (02 lần) của H, mua nước C2 và phát ma túy (thuốc lắc) cho N, V, H4, B1 sử dụng. Bản thân L1 cũng sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine.

- Phạm Văn H4 là người được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, giúp sức tích cực cho L1 và N trong việc mua ma túy (H4 chở L1 đi mua ma túy), đưa các mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000đ, 5000đ và thẻ nhựa để Vũ xào ma túy Ketamine; sử dụng điện thoại di động để bật nhạc cho các đối tượng nghe để tăng sự kích thích khi sử dụng ma túy. Bản thân H4 cũng sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine.

- Nguyễn Công V là người được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, V dặn N mang theo đĩa sứ và giấy để xào

ma túy Ketamine, V trực tiếp xào ma túy Ketamine bằng thân điện thoại di động của V. Bản thân V cũng sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine.

[2.5] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Tất C1, Bùi Công Đ và Đỗ Minh A

Tối ngày 06/9/2025 tại nhà của Đỗ Minh A ở Phố G, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Cao Tất C1, Bùi Công Đ và Đỗ Minh A đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Cao Tất C1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 02 lần chuyển tiền cho Bùi Công Đ để Đ đi mua ma túy cho C1, Đ và Minh A cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bùi Công Đ là người được bàn bạc, thống nhất từ trước với Cao Tất C1 về việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, Đ trực tiếp liên lạc, 02 lần chuyển tiền cho Phạm Minh N1 để nhờ N1 đi mua hộ ma túy cho Đ, trực tiếp 01 lần đi mua ma túy với N1, lấy dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà Minh A, chuẩn bị giấy bạc (lần 2) để bản thân Đ, C1 và Minh A sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đỗ Minh A là người được bàn bạc, thống nhất về việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, để cho Đ và C1 sử dụng ma túy tại nhà mình; chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy (01 lần), trực tiếp đốt 03 (ba) viên ma túy hồng phiến để bản thân Minh A, C1 và N1 sử dụng. Bản thân Đỗ Minh A đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của Đỗ Minh A thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Ngọc T thực hiện 1 lần mua bán ma túy nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H và Nguyễn Thừa L9 thực hiện hành vi mua bán ma túy từ 2 lần trở lên nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.6] Đối với hành vi của một số người liên quan trong việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- Anh Lê Văn B1 là người sử dụng ma túy chung với các bị cáo Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1 và Nguyễn Công V: anh Ba K4 được bàn bạc thống nhất trong việc tổ chức sử dụng ma túy, không góp tiền không đưa ma túy cho người khác sử dụng, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc trường hợp đang trong thời hạn cai nghiện ma

túy nên việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh B1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Bùi Sỹ L6 là người đi ăn uống rượu với N, V, H4; Nguyễn Ngọc H10 là người cho N mượn chiếu và Trịnh Văn L7 là người đi cùng Lê Văn B1 khi đang đứng ở khu vực C, xã Q: Những người này không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua ma túy nên không có hành vi phạm tội.

- Đối với anh Phạm Văn H5 cho Phạm Văn H4 mượn xe mô tô; anh Cao Tất L11 cho Cao Tất C1 mượn xe mô tô; chị Nguyễn Thị T1 cho Hoàng Ngọc T mượn xe mô tô; chị Nguyễn Thị T6 cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô và các bị cáo sử dụng vào việc đi mua, bán ma túy nhưng anh H5, anh L11, chị T1 và chị T6 không biết nên không có hành vi phạm tội.

- Đối với Phạm Minh N1 là người mua hộ ma túy cho Bùi Công Đ 02 lần. Khi nhờ mua ma túy, Đ không biết giá ma túy và Đ với Ngọc T9 nhát sẽ cho N1 tiền khi mua được ma túy. Vì vậy mỗi lần mua hộ ma túy cho Đ, N1 đều sử dụng số tiền 100.000đ để nạp game. Bản thân N1 có thực hiện việc sử dụng ma túy, tuy nhiên N1 không trong trường hợp đang cai nghiện ma túy hoặc sau cai nghiện ma túy nên khong phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" và không phạm tội "sử dụng trái phép chất ma túy" nên việc xử phạt hành chính đối với N1 về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị L5 là người cho Cao Tất C1 vay tiền. Khi vay tiền, C1 không cho chị L5 biết vay tiền để mua ma túy nên cũng không có hành vi phạm tội.

- Đối với Hoàng Văn H9 là người mua ma túy của Nguyễn Văn H; Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 là người mua ma túy của Nguyễn Thừa L9 về sử dụng nhưng không thuộc trường hợp đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Vì vậy việc xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn H9, Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thừa L9: L9 cũng không thuộc trường hợp đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và an ninh của con người, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất trước, không có sự phân công vai trò cụ thể, cũng không có sự điều hành, chỉ huy từ người cầm đầu. Việc cùng nhau thực hiện tội phạm chỉ dừng lại ở mức độ cùng góp phần vào hành vi phạm tội, mang tính chất tự phát. Vì vậy, hành vi của các bị cáo được xác định là đồng phạm giản đơn.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là hành vi thực hiện đơn lẽ, không mang tính chất đồng phạm.

[4.1] Đánh giá về vai trò và nhân thân của các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn H đã 07 lần thực hiện hành vi bán trái phép các chất ma túy và cất giấu trái phép 35 viên ma túy có tổng khối lượng 3,434 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò độc lập đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 3,434 gam, loại Methamphetamine và 07 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thừa L9, Nguyễn Hoài L1, Hoàng Ngọc T và Phạm Minh N1.

2. Bị cáo Nguyễn Thừa L9: Mua 15 viên ma túy của Nguyễn Văn H, đã thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 nên cũng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò độc lập.

3. Bị cáo Hoàng Ngọc T: Mua 11 viên ma túy của Nguyễn Văn H sau đó bán cho Hoàng Văn H9, 05 viên ma túy, 06 viên ma túy còn lại, T đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ xác định khối lượng ma túy. Do đó, Hoàng Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 (một) lần bán ma túy cho Hoàng Văn H9 nên cũng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò độc lập.

4. Đối với Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1 và Nguyễn Công V đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Nguyễn Công N được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là người chuyển tiền mua ma túy mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cuộn ống hút, rủ Lê Văn B1 sử dụng ma túy, đi mượn chiếu để bản thân N và Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V, Phạm Văn H4 và Lê Văn Ba C4 sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất.

- Nguyễn Hoài L1 biết và tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy, mua nước Cocacola và phát ma túy cho N, V, H4, B1 sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm tích cực.

- Nguyễn Công V được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi xào ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên giữ vai trò tiếp theo.

- Phạm Văn H4 được bàn bạc, thống nhất từ trước về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chở L1 đi mua ma túy, đưa các mảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000đ, 5000đ và thẻ nhựa để Vũ xào ma túy nên giữ vai trò tiếp theo.

5. Đối với Cao Tất C1, Bùi Công Đ và Đỗ Minh A đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Cao Tất C1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 02 lần chuyển tiền mua ma túy; cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất.

- Bùi Công Đ được bàn bạc, thống nhất từ trước với Cao Tất C1 về việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, trực tiếp liên lạc, 02 lần chuyển tiền cho Phạm Minh N1 để nhờ N1 đi mua hộ ma túy cho Đ, trực tiếp 01 lần đi mua ma túy với N1, lấy dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà Minh A, chuẩn bị giấy bạc (lần 2) để bản thân Đ, C1 và Minh A sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò tiếp theo.

- Đỗ Minh A được bàn bạc, thống nhất về việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, để cho Đ và C1 sử dụng ma túy tại nhà mình; chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy (01 lần), trực tiếp đốt 03 (ba) viên ma túy hồng phiến để bản thân Minh A, C1 và N1 sử dụng nên giữ vai trò tiếp theo

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H 07 lần phạm tội, bị cáo không có việc làm, nguồn thu nhập chính dựa vào việc bán ma túy mà có. Trước đó bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "có tính chất chuyên nghiệp" và lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" nên Nguyễn Văn H phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm b, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Đỗ Minh A là người đang có tiền án về tội rất nghiêm trọng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" tuy nhiên tình tiết này đã sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Văn H11, Bùi Công Đ, Cao Tất C1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Văn H11, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Đỗ Minh A đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* và *"đầu thú"* theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, bị cáo Nguyễn Công N là người có thành tích xuất sắc trong học tập, chiến đấu đạt danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thừa L9, Phạm Văn H4; Cao Tất C1 có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T mua bán ma túy với mục đích kiếm lời. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 35 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung các bị cáo bằng tiền để nộp ngân sách nhà nước.

* Đối với các bị cáo Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không vì mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy và bao gói ma túy còn lại sau giám định và 3 chiếc bật lửa ga các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Các vật chứng nêu trên thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 10 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Minh N1; Cao Đăng Q và Cao Văn Đức A1 xác định đây không phải là phương tiện công cụ phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền có được từ việc bán ma túy của Nguyễn Văn H và Nguyễn Thừa L9:

+ Nguyễn Văn H bán ma túy cho Nguyễn Thừa L9 02 lần được 1.700.000đ. Lần thứ nhất được 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), lần thứ 2 được 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*);

Bán ma túy cho Hoàng Ngọc T 1 lần được 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*);

Bán ma túy cho Phạm Minh N1 02 (hai) lần được 1.200.000đ. Lần thứ nhất được 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Lần thứ hai được 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*);

Bán ma túy cho Nguyễn Hoài L1 02 (hai) lần được 5.200.000đ: Lần thứ nhất được 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); Lần thứ hai được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tổng số tiền thu được từ bán ma túy là 9.200.000đ. Xác định đây là phương tiện phạm tội và tiền có được do phạm tội. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Thừa L9 mua 05 viên hồng phiến của Nguyễn Văn H với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), sử dụng hết 2 viên, còn 3 viên bán cho Cao Đăng Q với số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cao Văn Đức A1 hỏi mua của Nguyễn Thừa L9 8 viên ma túy với giá tiền 1.200.000đ và 300.000đ tiền công ship. Sau khi Đức A1 chuyển số tiền 1.500.000đ, Nguyễn Thừa L9 chuyển cho Nguyễn Văn H để mua của H 10 viên ma túy với giá 1.000.000đ và 300.000đ tiền công ship sau đó chuyển cho Đức A1 8 viên ma túy.

Do đó, xác định Nguyễn Thừa L9 thu được từ việc bán ma túy cho Cao Đăng Q là 750.000đ và Cao Văn Đức A1 là 200.000đ. Tổng số tiền là 950.000đ. Xác đinh đây là tiền có được do phạm tội và là phương tiện phạm tội. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 251 BLHS tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thừa L9, Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Căn cứ Điều 255 BLHS tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Nguyễn Hoài L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 11 (*mười một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Thừa L9 07 (*bảy)* năm 06 (*sáu)*tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2025.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hoàng Ngọc T 04 (*bốn)* năm 06(*sáu)* tháng tù, hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

2.4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Công V 07 (*bảy)*năm 08(*tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Công N 07(*bảy)* năm 06(*sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoài L1 07 (*bảy)*năm 08(*tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn H4 07 (*bảy)*năm 06(*sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Công Đ 09 (*chín)*năm 06(*sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.9. Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Minh A 10(*mười)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

2.10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Cao Tất C1 mức án 07 (*bảy)* năm 09 (*chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thừa L9 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Ngọc T 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đỗ Minh A, Bùi Công Đ, Cao Tất C1, Phạm Văn H4, Nguyễn Công N, Nguyễn Hoài L1, Nguyễn Công V.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, bao gói ma túy, thùng cát tông, phong bì thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 3 chiếc bật lửa ga thu giữ của Cao Đăng Q và Đỗ Minh A.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 10 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Nguyễn Công N; Nguyễn Văn H11; Nguyễn Công V; Nguyễn Hoài L1; Cao Tất C1; Đỗ Minh A; Bùi Công Đ; Hoàng Ngọc T; Nguyễn Thừa L9; Nguyễn Văn H.

- Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 9.200.000đ (*chín triệu hai trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu của Nguyễn Thừa L9 số tiền 950.000đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho anh Phạm Minh N1, sinh năm 2000, địa chỉ: phố Q, phường Q, tỉnh Thanh Hóa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7;

- Trả lại cho anh Cao Đăng Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hóa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max;

- Trả lại anh Cao Văn Đức A1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15.

(*Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận vật chứng số 51/BBVC-THA ngày 16/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa*)

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 2 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

Võ Kỳ Anh